

Bản án số: 31/2026/HS-ST
Ngày : 03 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Liêu Văn Lộc;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - An Giang tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Văn Hải và ông Hồ Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 10 - tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 202, quyết định hoãn phiên tòa số 03/2026/QĐST-HS ngày 05/02/2026, đối với các bị cáo:

Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; con ông [Châu Văn L](#) (đã chết) và bà [Mai Thị T](#), sinh năm: 1963; bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: chưa.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 05/01/2025 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. [Lê Phước G](#), sinh ngày 13/5/2006; tại tỉnh An Giang; Căn cước công dân số: 089206009221; Nơi cư trú: [ấp V, xã V, tỉnh An Giang](#); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; con ông [Lê Thành T1](#), sinh năm 1983 và bà [Nguyễn Thị U](#), sinh năm: 1987; bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: chưa.

- Nhân thân: Ngày 18/8/2024, bị [Ủy ban nhân dân thị trấn V](#) ra quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trong thời gian 01 năm kể từ ngày 18/8/2024 – 18/8/2025.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 05/01/2025 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

3. [Võ Văn Q \(B\)](#), sinh năm 2004; tại tỉnh An Giang; Căn cước công dân số: 089204006963; Nơi cư trú: [ấp V, xã V, tỉnh An Giang](#); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: [Phật Giáo H](#); nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; con ông [Võ Văn C](#), sinh năm 1976 và bà [Nguyễn Thị T2](#), sinh năm: 1984; bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: chưa.

- Nhân thân: Ngày 17/4/2024, bị [Ủy ban nhân dân xã V](#) ra quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trong thời gian 01 năm kể từ ngày 17/4/2024 – 17/4/2025.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 05/01/2025 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

4. [Ngô Vĩnh N \(N\)](#), sinh năm 1999; tại tỉnh An Giang; Căn cước công dân số: 089099019125; Nơi cư trú: [ấp V, xã V, tỉnh An Giang](#); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; con ông [Ngô Văn L1](#), sinh năm 1973 và bà [Nguyễn Thị T3](#), sinh năm: 1977; bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: chưa.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 05/01/2025 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo* [Châu Mai Chí K](#): Ông [Hồ Hữu L2](#) – Luật sư [Công ty L4](#) thuộc [Đoàn Luật sư tỉnh A](#) bào chữa chỉ định cho bị cáo [K](#); Địa chỉ: [số C, Quốc lộ I, tổ A, ấp V, xã C, tỉnh An Giang](#). SĐT: 0977418229 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

* *Người bào chữa cho bị cáo* [Lê Phước G](#):

1. Ông [Phan Văn Đ](#) – Luật sư [Công ty L5](#) thuộc [Đoàn Luật sư tỉnh A](#) bào chữa chỉ định cho bị cáo [G](#); Địa chỉ: [số A, lô F, đường D, phường L, tỉnh An Giang](#). SĐT: 0988381781 (có mặt)

2. Bà [Lê Hồ Bích H](#) – Trợ giúp viên pháp lý thuộc [Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh A](#) bào chữa chỉ định cho bị cáo [G](#); Địa chỉ: [Số H L, phường L, tỉnh An Giang](#); SĐT: 0976633626 (có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông [Võ Văn C](#), sinh năm 1976; Cư trú: [ấp V, xã V, tỉnh An Giang](#). SĐT: 0966574285 (có mặt)

2. Ông [Ngô Văn L1](#), sinh năm 1973; Cư trú: [ấp V, xã V, tỉnh An Giang](#).
SĐT: 0345326539 (có mặt)

* *Người làm chứng:* Em [Phan Thị Ngọc A](#); *Người đại diện hợp pháp của em* [Phan Thị Ngọc A](#): Bà [Đặng Thị L3](#); Bà [Đặng Thị L3](#); Anh [Dương Minh T4](#); Anh [Nguyễn Văn T5](#); Anh [Nguyễn Khánh H1](#); [Lê Thanh N1](#); Anh [Huỳnh Minh N2](#); Anh [Lê Văn H2](#); [Nguyễn Quốc B1](#) (đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 05/01/2025, nhận được báo tin Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế, ma túy [Công an huyện C](#), tỉnh An Giang tiến hành kiểm tra hành chính căn nhà tại địa chỉ [khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang \(nay là xã V, tỉnh An Giang\)](#) do [Lê Phước G](#) quản lý, tại thời điểm kiểm tra trong nhà có [C](#), [Phan Thị Ngọc A](#). Qua kiểm tra, phát hiện [K](#) cất giấu trong túi quần phía sau bên phải 01 bọc nylon chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) và [K](#) khai nhận là ma túy đã mua của người tên [N3](#) (không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể) để sử dụng và bán lại để thu lợi, có sự giúp sức của [Võ Văn Q](#) và [Ngô Vĩnh N](#) nên lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội qua tang đối với [K](#), thu giữ vật chứng và tạm giữ [K](#) để điều tra xử lý. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của [K](#) tại [ấp V, xã V, tỉnh An Giang](#), thu giữ 01 bình sử dụng ma túy (01 chai thủy tinh trong suốt có nắp màu đỏ, gắn ống hút nhựa và bộ thủy tinh chứa ma túy); 05 ống thủy tinh. Cùng ngày, [Q](#), Nghi đến Công an xã đầu thú, còn [G](#) bị tạm giữ khẩn cấp để xử lý.

Quá trình điều tra xác định: Năm 2024, thông qua đối tượng tên [P](#) (không rõ họ tên, địa chỉ) giới thiệu, [Châu Mai Chí K](#) biết [N3](#) có bán ma túy đá nên nảy sinh ý định mua về phân lẻ sử dụng và bán lại thu lợi. Từ đầu tháng 12/2024 đến ngày 04/01/2025, [K](#) nhiều lần liên lạc với [N3](#) hỏi mua ma túy nhiều lần (không rõ số lần), mỗi lần mua từ 1.700.000 đồng đến 2.600.000 đồng, [K](#) thanh toán tiền mua ma túy đá bằng hình thức chuyển tiền từ tài khoản số 0869601190 do [K](#) mở tại [Ngân hàng thương mại cổ phần Q1 - Chi nhánh A1](#) đến tài khoản số 89192016258 (mang tên [Trần Thị Diệu T6](#)) do [N3](#) quản lý, thì [N3](#) giao ma túy cho người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đem đến nhà giao cho [K](#). Số ma túy mua của [N3](#), [K](#) phân lẻ bán cho [Ngô Vĩnh N](#), [Võ Văn Q](#) nhiều lần (không nhớ rõ số lần), mỗi lần một bọc ma túy giá 200.000 đồng. Trong thời gian bán ma túy cho [N](#) và [Q](#), [K](#) gợi ý kêu giúp bán ma túy, [K](#) sẽ cho ma túy sử dụng thì [N](#), [Q](#) đồng ý. [K](#) kêu [Q](#) mở tài khoản số 0339936577 mở tại [Ngân hàng thương mại cổ phần Q1 - Chi nhánh A1](#) để người mua ma túy của [K](#) chuyển tiền. Khi có người liên hệ mua ma túy, [K](#) trực tiếp giao dịch và đưa ma túy cho [N](#), [Q](#) đem giao rồi nhận tiền đưa cho [K](#). Với cách thức như trên, [K](#) giao ma túy cho [N](#) bán cho [Nguyễn Khánh H1](#) 02 lần mỗi lần 01 bọc giá 150.000 đồng, bán cho [Lê Thanh N1](#), [Huỳnh Minh N2](#) 01 lần 01 bọc giá 150.000 đồng; giao ma túy cho [Q](#) bán cho [Dương Minh T4](#), [Nguyễn Văn T5](#), [Nguyễn Khánh H1](#), [Lê Thanh N1](#), [Huỳnh Minh N2](#), [Lê Văn H2](#), [Nguyễn Quốc B1](#) mỗi lần 01 bọc ma túy với số tiền từ 150.000 đồng - 450.000 đồng và nhiều người

khác trên địa bàn xã V, xã V. Trong thời gian bán ma túy, K thu lợi 3.400.000 đồng, còn N, Q được K cho ma túy sử dụng.

Trưa ngày 04/01/2025, K mua 50 số ma túy của N3 số tiền 2.700.000 đồng, bán lại cho nhiều người lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ), còn lại một ít K cùng N, Q sử dụng hết tại nhà của K ngụ ấp V, xã V, tỉnh An Giang. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, K tiếp tục mua của N3 25 số ma túy số tiền 1.600.000 đồng, sau đó K kêu Nghi đến khu vực Trường C1 xã C gặp người đàn ông nêu trên nhận ma túy, còn K đi cùng với Phan Thị Ngọc A (sinh ngày 21/01/2012) đến nhà của Lê Phước G ngụ khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp V, xã V, tỉnh An Giang) chơi game. Sau khi nhận ma túy, N đem đến nhà của G đưa cho K, tại đây K kêu G đưa 01 ống thủy tinh (do K đưa cho G giữ trước đó), còn G đưa thêm cho K 01 bình nhựa loại chai Sting, 01 ống hút để K làm bình hút. K lấy ma túy đổ vào bình hút rồi cùng G, N4 và Ngọc A sử dụng ma túy. Trong lúc sử dụng ma túy, Lê Văn H2 liên hệ mua 01 bọc ma túy giá 200.000 đồng nên K đưa ma túy cho N bán cho H2, sau đó Nguyễn Quốc B1 đến gặp K mua 01 bọc ma túy giá 450.000 đồng và K cho B1 sử dụng ma túy chung. Khi B1 và G sử dụng ma túy xong và bỏ đi được một lúc thì Công an đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật như trên. Ngày 13/01/2025, K, G, Q, Nghi bị khởi tố điều tra.

Khoảng 16 giờ ngày 04/01/2025, K đang ở nhà tại ấp V, xã V, tỉnh An Giang thì N điều khiển xe mô tô biển số 67C1 – 675.54 chở theo Q đến nhà K để hút ma túy. Khi đến nhà K, K để sẵn trên bàn gỗ trong phòng khách 01 bình thủy tinh gắn bo thủy tinh và ống hút nhựa (bình ma túy), ma túy được K để sẵn trong bo thủy tinh, K, N và Q cùng hút ma túy được khoảng 10 phút thì N, Q đi về.

Quá trình điều tra, các bị can K, G, Q, N thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp như nội dung vụ án đã nêu, phù hợp lời khai người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

* *Căn cứ Kết luận giám định số 30/KL-KTHS ngày 08/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh A, kết luận:* Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,0151g (Một phẩy không một năm một gam). Mẫu M, gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không thể cân khối lượng (do mẫu ở dạng vết).

* *Vật chứng thu giữ:* Số ma túy thu giữ đã được giám định và niêm phong; 03 điện thoại di động các loại (hiệu Samsung Galaxy A21S màu xanh; Samsung Galaxy A02s; Samsung màu xanh); 02 xe mô tô biển số 67C1-675.54 và 67H1-235.46, tiền Việt Nam 200.000 đồng và các vật dụng liên quan khác.

Tại Cáo trạng số: 21/CT-VKSAG – P1 ngày 15/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố:

- Bị cáo Châu Mai Chí Khang (Bi) về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 255 và điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Bị cáo [Lê Phước G](#) về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Bị cáo [Võ Văn Q \(B\)](#) và bị cáo [Ngô Vĩnh N \(N\)](#) cùng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo [Châu Mai Chí K](#) thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo có tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, có mua bán trái phép chất ma túy, có thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy, nhưng bị cáo không nhớ rõ số tiền thu lợi.

- Bị cáo [Lê Phước G](#) thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

- Bị cáo [Võ Văn Q](#) thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Khoảng tháng 3/2024, bị cáo nhiều lần bán ma túy trái phép cho bị cáo [K](#), con nghiện mua ma túy sẽ trả tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của bị cáo. Ngày 04/01/2025 bị cáo có tham gia hút ma túy tại nhà bị cáo [K](#).

- Bị cáo [Ngô Vĩnh N](#) thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, bị cáo bán ma túy nhiều lần cho bị cáo [K](#). Ngày 04/01/2025 bị cáo có tham gia hút ma túy tại nhà bị cáo [K](#).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông [Ngô Văn L1](#) trình bày: Xe mô tô biển số 67C1 - 675.54 là tài sản thuộc sở hữu của ông, ông mua bằng tiền của mình. Bị cáo [N](#) sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội ông không biết, ông xin nhận lại xe để làm phương tiện đi lại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông [Võ Văn C](#) trình bày: Xe mô tô biển số 67H1 - 235.46 là tài sản thuộc sở hữu của ông, ông mua bằng tiền của mình. Bị cáo [Q](#) sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội ông không biết, ông xin nhận lại xe để làm phương tiện đi lại.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt: bị cáo [Châu Mai Chí K](#) từ 16 (mười sáu) năm đến 17 (mười bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt: bị cáo [Châu Mai Chí K](#) từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo [Châu Mai Chí K](#) phải chấp hành chung cho cả hai tội từ 24 (hai mươi bốn) năm đến 26 (hai mươi sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2025.

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt: bị cáo [Lê Phước G](#) từ 15 (mười lăm) năm đến 16 (mười sáu) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt: bị cáo [Ngô Vĩnh N](#) từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt: bị cáo [Võ Văn Q](#) từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Hình phạt bổ sung: các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, đề nghị không áp dụng.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số 30/KL-KTHS ngày 08/01/2025, kí hiệu M1) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện C](#), tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên [Nguyễn Thị Mỹ H3](#), [Nguyễn Thanh T7](#). Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,5254g; 01 phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số 30/KL-KTHS ngày 08/01/2025, kí hiệu M2) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện C](#), tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên [Nguyễn Thị Mỹ H3](#), [Nguyễn Thanh T7](#). Bên trong có 01 chai trong suốt có nắp nhựa màu đỏ gắn ống thủy tinh trong suốt có dầu gù; 01 quẹt gas màu xanh gắn tim lửa; 01 quẹt gas màu xanh; 01 bình thủy tinh một đầu hở; 05 ống thủy tinh (chưa sử dụng); Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S màu xanh gắn sim điện thoại di động số 0869601190, số IMEI 1: 351662614253872, IMEI 2: 352465214253873; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02s; gắn sim số: 0389.947.420; số IMEI 1: 3516525688697891; số IMEI2: 359001168697899; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, gắn sim số 039936577, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam: 200.000 đồng; Trả lại: 01 xe mô tô biển số 67C1 - 675.54; Nhãn hiệu: Yamaha; số loại: Siriut; sơn: trắng xanh; số máy: E3X9E672773; số khung: RLCUE3210KY298321, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu ông [Ngô Văn L1](#); Trả lại: 01 xe mô tô biển số 67H1 - 235.46; Nhãn hiệu: Yamaha; số loại: Siriut; Màu sơn: Xanh trắng; số máy: 5C6H035054; số khung: RLCS5C6H0EY035098, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu ông [Võ Văn C](#).

- Tại luận cứ bào chữa cho bị cáo [K](#), Luật sư [Hò Hữu L2](#) không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo tự thú về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu và

chưa có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế theo quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo K không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

- Người bào chữa cho bị cáo G – Luật sư Phan Văn Đ không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hoàn cảnh gia đình bị cáo G, bị cáo thuộc hộ nghèo, từ nhỏ ở với bà ngoại, không sống với cha mẹ do ly hôn, bị cáo có học thức thấp (02/12) nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

- Người bào chữa cho bị cáo G – Trợ giúp viên pháp lý Lê Hồ Bích H thống nhất với quan điểm bào chữa của Luật sư Được. Bị cáo G thuộc hộ cận nghèo, học vấn thấp, không nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

- Bị cáo G không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

- Bị cáo Q, N không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L1, ông C: không có ý kiến tranh luận.

* *Lời nói sau cùng của các bị cáo:* Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bản thân và các bị cáo bị cáo còn lại, để sớm về phục giúp gia đình, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Đối với luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo K xin vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy, luật sư đã gửi luận cứ bào chữa và tại phiên tòa bị cáo K đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa chỉ định; những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, những người làm chứng có lời khai trong quá trình điều tra nên sự vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ

án. Căn cứ vào Điều 291, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với nội dung diễn biến của vụ án; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng. Có đầy đủ căn cứ xác định:

Các bị cáo [Châu Mai Chí K](#), [Võ Văn Q](#) và [Ngô Vĩnh N](#) đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần để thu lợi bất chính, khối lượng ma túy bị phát hiện thu giữ là 1,0151 gam, loại Methamphetamine.

Ngoài ra, bị cáo [Châu Mai Chí K](#) còn cùng bị cáo [Lê Phước G](#) đã có hành vi cung cấp địa điểm, chất ma túy loại Methamphetamine tổ chức cho [Ngô Vĩnh N](#), [Nguyễn Quốc B1](#), [Phan Thị Ngọc A](#) (sinh ngày 21/01/2012, là người dưới 13 tuổi) sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của bị cáo [K](#) đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” và theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 255 và điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo [Lê Phước G](#) đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo [Võ Văn Q](#), bị cáo [Ngô Vĩnh N](#) đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lẽ ra các bị cáo phải chăm chỉ lao động chân chính tạo ra của cải, vật chất để nuôi sống bản thân, phụ giúp gia đình, là người công dân có ích cho xã hội. Nhưng các bị cáo lại vướng vào con đường nghiện ngập, các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý mua bán trái phép chất ma túy (đối với bị cáo [K](#), bị cáo [Q](#), bị cáo [N](#)), tổ chức, cung cấp ma túy, cung cấp địa điểm, chuẩn bị công cụ (đối với bị cáo [K](#), bị cáo [G](#)) để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy và tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi phạm tội của bị cáo [Q](#), [N](#) là rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo [K](#), bị cáo [G](#) là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây hại đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người;

Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bị cáo [K](#), [Q](#), [N](#) đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng là “*Phạm tội 02 lần trở lên*”.

Ngoài ra, đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” bị cáo [K](#), bị cáo [G](#) đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội “*Đối với người dưới 13 tuổi*”.

Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Hội đồng xét xử xét thấy, đây là một vụ án có tính chất đồng phạm, các bị cáo cùng nhau thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo [K](#) là người chủ mưu, trực tiếp giao dịch bán ma túy và đưa ma túy cho bị cáo [Q](#), bị cáo [N](#) giao ma túy cho người mua nhiều lần. Bị cáo [N](#) là đồng phạm với vai trò thực hành, giúp sức cho bị cáo [K](#) bán ma túy nhiều lần, với khối lượng ma túy phải chịu trách nhiệm là 1,0151 gam loại Methamphetamine. Bị cáo [Q](#) là đồng phạm với vai trò thực hành, giúp sức cho bị cáo [K](#) bán ma túy nhiều lần.

Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đây là một vụ án có tính chất đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Đối với bị cáo [K](#) với vai trò là người cung cấp ma túy, cùng bị cáo [G](#) chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy. Bị cáo [G](#) với vai trò là người giúp sức, cung cấp địa điểm là nhà để tổ chức cho bị cáo [N](#), [Nguyễn Quốc B1](#), [Phan Thị Ngọc A](#) sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo [K](#) nguy hiểm hơn bị cáo [G](#).

Từ đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – An Giang áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời hạn nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt là có căn cứ, phù hợp với hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo [G](#), [Q](#), Nghi không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo [K](#) phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo [K](#), [N](#), [Q](#) tự thú các lần mua bán ma túy trước đó nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn nhận tội, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; thuộc thành phần lao động nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo [K](#) còn nuôi mẹ già, các bị cáo [Q](#), [N](#) đầu thú về hành vi phạm tội, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ đó Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi lượng hình đối với các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động có điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với:

- 01 phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số 30/KL-KTHS ngày 08/01/2025, kí hiệu M1) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện C](#), tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên [Nguyễn Thị Mỹ H3](#), [Nguyễn Thanh T7](#). Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,5254g là ma túy cần tịch thu tiêu huỷ;

- Đối với: 01 phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số 30/KL-KTHS ngày 08/01/2025, kí hiệu M2) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện C](#), tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên [Nguyễn Thị Mỹ H3](#), [Nguyễn Thanh T7](#). Bên trong có 01 chai trong suốt có nắp nhựa màu đỏ gắn ống thủy tinh trong suốt có dầu gù; 01 quẹt gas màu xanh gắn tim lửa; 01 quẹt gas màu xanh; 01 bình thủy tinh một đầu hở; 05 ống thủy tinh (chưa sử dụng) là công cụ phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S màu xanh gắn sim điện thoại di động số 0869601190, số IMEI 1: 351662614253872, IMEI 2: 352465214253873, đã qua sử dụng của bị cáo [K](#) dùng để liên lạc mua bán ma túy là công cụ phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02s; gắn sim số: 0389.947.420; số IMEI 1: 3516525688697891; số IMEI2: 359001168697899 của bị cáo [N](#) sử dụng để liên lạc bán ma túy cho các con nghiện, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, gắn sim số 039936577, đã qua sử dụng của bị cáo [Q](#) sử dụng để liên lạc bán ma túy, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

- Tiền Việt Nam: 200.000 đồng là tiền bị cáo [K](#) bán ma túy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 67C1 - 675.54; Nhãn hiệu: Yamaha; số loại: Siriut; sơn: trắng xanh; số máy: E3X9E672773; số khung: RLCUE3210KY298321, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên toà, xác định đây là tài sản của ông [Ngô Văn L1](#), bị cáo [N](#) sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội ông [L1](#) không biết, do đó cần trả lại cho chủ sở hữu ông [L1](#).

- 01 xe mô tô biển số 67H1 - 235.46; Nhãn hiệu: Yamaha; số loại: Siriut; Màu sơn: Xanh trắng; số máy: 5C6H035054; số khung: RLCS5C6H0EY035098, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên toà, xác định đây là tài sản của ông [Võ Văn C](#), bị cáo [Q](#) mượn để làm phương tiện đi lại, ông [C](#) không biết bị cáo [Q](#) sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần trả lại xe này cho chủ sở hữu ông [C](#).

- Buộc bị cáo [K](#) giao nộp số tiền thu lợi bất chính 3.400.000 đồng (Ba triệu, bốn trăm ngàn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với: Người có tên “N3” và người đàn ông bán ma túy cho K, do chưa xác định được họ, tên, địa chỉ cụ thể nên không làm việc được; Đối với tài khoản số 89192016258 do Trần Thị Diệu T6 đứng tên do N3 cho để K thanh toán tiền mua ma túy, hiện T6 không có mặt tại địa phương nên không mời làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau là phù hợp.

- Lê Phước G, Võ Văn Q, Nguyễn Quốc B1, Nguyễn Văn T5, Phan Thị Ngọc A, Lê Văn H2, Huỳnh Minh N2, Nguyễn Khánh H1, Lê Thanh N1, Dương Minh T4 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng hành vi này xảy ra trước ngày 01/7/2025 (Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 có hiệu lực) nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, Cơ quan điều tra đã chuyển xử lý hành chính là phù hợp.

- Vật chứng thu giữ gồm bình thủy tinh, ống thủy tinh do bị cáo K dùng để sử dụng ma túy và trang trí nội thất, chưa đủ định lượng nên không quy kết trách nhiệm hình sự đối với bị cáo K về hành vi “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 254 Bộ luật Hình sự là đúng quy định.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Châu Mai Chí K B2i) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Lê Phước G tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Ngô Vĩnh N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt: Bị cáo Châu Mai Chí K6 (mười sáu) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt: Châu Mai Chí K08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Châu Mai Chí K chấp hành chung cho cả hai tội là 24 (hai mươi bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2025.

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo Lê Phước G (mười lăm) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/01/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo [Võ Văn Q](#) (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/01/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo [Ngô Vĩnh N](#) (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/01/2025.

3. Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Buộc bị cáo [Châu Mai Chí K](#) nộp số tiền thu lợi bất chính 3.400.000 đồng (Ba triệu, bốn trăm ngàn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số 30/KL-KTHS ngày 08/01/2025, kí hiệu M1) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện C](#), tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên [Nguyễn Thị Mỹ H3](#), [Nguyễn Thanh T7](#). Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,5254g; 01 phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số 30/KL-KTHS ngày 08/01/2025, kí hiệu M2) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện C](#), tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên [Nguyễn Thị Mỹ H3](#), [Nguyễn Thanh T7](#). Bên trong có 01 chai trong suốt có nắp nhựa màu đỏ gắn ống thủy tinh trong suốt có dầu gù; 01 quẹt gas màu xanh gắn tim lửa; 01 quẹt gas màu xanh; 01 bình thủy tinh một đầu hở; 05 ống thủy tinh (chưa sử dụng);

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S màu xanh gắn sim điện thoại di động số 0869601190, số IMEI 1: 351662614253872, IMEI 2: 352465214253873; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02s; gắn sim số: 0389.947.420; số IMEI 1: 3516525688697891; số IMEI2: 359001168697899; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, gắn sim số 039936577, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam: 200.000 đồng.

- Trả lại: 01 xe mô tô biển số 67C1 - 675.54; Nhãn hiệu: Yamaha; số loại: Siriut; sơn: trắng xanh; số máy: E3X9E672773; số khung: RLCUE3210KY298321, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu ông [Ngô Văn L1](#).

- Trả lại: 01 xe mô tô biển số 67H1 - 235.46; Nhãn hiệu: Yamaha; số loại: Siriut; Màu sơn: Xanh trắng; số máy: 5C6H035054; số khung: RLCS5C6H0EY035098, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu ông [Võ Văn C](#).

(Đặc điểm tang vật như Quyết định chuyển vật chứng ngày 15/12/2025)

4. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo [Châu Mai Chí K](#), [Lê Phước G](#), [Võ Văn Q](#), [Ngô Vĩnh N](#) bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 10 – An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh An Giang;
- Phân trại tạm giam khu vực Châu Đốc;
- Bị cáo;
- Người bào chữa (3);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng THADS khu vực 10;
- Ủy ban nhân [xã Vĩnh Hanh](#), [xã Vĩnh An](#);
- Phòng TT, KT & THA; Văn phòng; Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Kim Quyên